

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau năm 2021

Thực hiện Công văn số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2021 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LHHTX, THT)

- Hoạt động THT

Sáu tháng đầu năm, toàn tỉnh thành lập mới 06 THT. Hiện có 1.091 THT, gồm 1.060 THT thuộc lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp, 31 THT công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hiện tại có 1.036 THT đăng ký theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ.

Ước thực hiện cả năm 2020, thành lập mới 80 THT (đạt 100% mục tiêu kế hoạch năm 2020). Toàn tỉnh có 1.178 THT thực hiện đúng Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ.

Doanh thu bình quân của THT ước đạt 350 triệu đồng/năm, đạt 100% mục tiêu kế hoạch năm 2020; lợi nhuận bình quân của THT ước đạt 150 triệu đồng/năm, đạt 100% mục tiêu kế hoạch năm 2020.

- Hoạt động HTX

Sáu tháng đầu năm tuyên truyền, vận động thành lập mới 14 HTX (Kế hoạch năm 2020, thành lập mới từ 45 HTX) và giải thể 01 HTX.

Đến nay, toàn tỉnh có 226 HTX. Trong đó: đang hoạt động 199 HTX và ngưng hoạt động 27 HTX. Tổng số thành viên 3.459 người; tạo việc làm cho 3.347 lao động.

- Lĩnh vực nông nghiệp: 155 HTX, trong đó có 141 HTX đang hoạt động¹ và 14 HTX ngưng hoạt động.

- Lĩnh vực phi nông nghiệp: 71 HTX, trong đó có 58 HTX đang hoạt động² và 13 HTX ngưng hoạt động.

Ước thực hiện cả năm 2020, thành lập mới 45 HTX (đạt 100% kế hoạch năm 2020), giải thể 30 HTX ngưng hoạt động. Toàn tỉnh ước có 228 HTX, đạt 100% kế hoạch năm 2020.

- Lãi bình quân của 01 HTX ước đạt 300 triệu đồng/năm, đạt 100% mục tiêu kế hoạch năm 2020.

- Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 1 tỷ đồng/năm, đạt 100% mục tiêu kế hoạch năm 2020.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX 15 triệu đồng/6 tháng đầu năm.

b) Về trình độ cán bộ quản lý HTX, liên hiệp HTX, THT

Tổng số cán bộ quản lý HTX hiện có 969 người. Trong đó, trình độ cán bộ được đào tạo đại học, cao đẳng có 68 người; trung cấp, sơ cấp có 134 người.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

Nhìn chung HTX trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển; hoạt động ngày càng thực chất hơn; nhiều HTX hoạt động sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị đem lại hiệu quả thiết thực cho thành viên và HTX. Mô hình chuỗi liên kết phát triển khá trên các ngành hàng chủ lực của tỉnh; tỷ lệ HTX áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao ngày càng nhiều. Cụ thể như:

- Lĩnh vực nông nghiệp

+ HTX nông nghiệp: phần lớn tổ chức được dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ thành viên, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; có ý thức xây dựng nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, liên kết được với doanh nghiệp, tìm được đầu ra tiêu thụ sản phẩm hàng hóa cho thành viên. Từng bước nâng cao tiến tới sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

+ HTX thủy sản: hoạt động có hiệu quả và phát triển do sản phẩm làm ra có đăng ký nhãn hiệu, chất lượng đảm bảo có sức cạnh tranh khá mạnh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, doanh thu và lợi nhuận bình quân của HTX cao, vừa thu hút lao động tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho thành viên.

- Lĩnh vực phi nông nghiệp

+ HTX thương mại - dịch vụ: chủ yếu là cấp vật tư nông nghiệp, nhưng rất hạn chế trong cải tiến, đổi mới phương thức quản lý kinh doanh, mở rộng hợp tác, liên kết trong kinh doanh, phát triển thị trường.

¹ Thủy sản 89 HTX; Trồng trọt 08 HTX; Tổng hợp 36 HTX; Chăn nuôi 06 HTX; Lâm nghiệp 02 HTX

² Xây dựng 09 HTX; Giao thông vận tải 15 HTX; Công nghiệp - TTCN 02 HTX; Thương mại - dịch vụ 28 HTX; Môi trường 02 HTX; Quỹ tín dụng 02

+ HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: một số HTX hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước về máy móc, thiết bị kỹ thuật; sản phẩm cung cấp không chỉ tại địa phương mà còn xâm nhập vào thị trường các huyện, các tỉnh lân cận; đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ tay nghề cao và kinh nghiệm lâu năm, chất lượng sản phẩm khá tốt.

+ HTX giao thông vận tải: chủ yếu là dịch vụ vận tải hành khách đường bộ bằng phương tiện xe buýt, taxi có chiều hướng phát triển tốt. Các HTX được vay vốn đầu tư phương tiện hoạt động cùng với nhu cầu sinh hoạt đi lại của người dân ngày càng tăng nên hoạt động tương đối ổn định, góp phần phát triển mạng lưới giao thông công cộng, tạo được nhiều việc làm cho thành viên.

+ HTX vệ sinh môi trường: hoạt động có hiệu quả, tạo thêm nhiều việc làm cho thành viên.

+ Quỹ tín dụng nhân dân: hoạt động ổn định và hiệu quả; phục vụ và giữ uy tín tốt với khách hàng; cơ sở vật chất tốt, đội ngũ cán bộ có trình độ nghiệp vụ, chuyên môn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho thành viên, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động vẫn gặp những khó khăn nhất định, môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt với các tổ chức tín dụng và giới hạn về địa bàn hoạt động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn:

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Trung ương³, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, thực hiện⁴. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng đào tạo tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về lĩnh vực KTTT, HTX. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh đã có những thay đổi tích cực về vai trò, lợi ích của KTTT, HTX mang lại; các cấp ủy, chính quyền đã quan tâm đổi mới công tác phát triển KTTT, chú trọng đến chất lượng THT, HTX; chỉ đạo khảo sát, đánh giá, phân loại đúng thực trạng của HTX để có giải pháp phù hợp trong củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX. Các HTX hoạt động đúng Luật HTX, lấy lợi ích kinh tế là chính, trong đó ưu tiên lợi ích thành viên lên hàng đầu, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

³ Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX; Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể...

⁴ Quyết định số 05/2020/QĐ/UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; Văn bản số 1416-CV/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau về việc triển khai Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị; Văn bản số 4195/UBND-KT ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị...

Công tác quản lý nhà nước về KTTT đã được quan tâm, tăng cường hơn trước. Chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KTTT, HTX. Cụ thể, đối với cấp xã giao cho 01 Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách kinh tế và 01 công chức tham mưu, giúp việc lĩnh vực KTTT, HTX; đối với cấp huyện giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố; cấp tỉnh giao cho Phòng Đăng ký kinh doanh; đối với các cơ quan chuyên môn như: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn giao cho Chi cục Phát triển nông thôn. Ngoài ra, các sở, ngành như: Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đều phân công công chức, viên chức kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước theo dõi về lĩnh vực KTTT, HTX.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

+ Phối hợp với Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX miền Nam mở 01 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản trị, điều hành HTX nông nghiệp năm 2020, thời gian 07 ngày, có 34 học viên tham dự (đạt 25% kế hoạch năm).

+ Tổ chức tập huấn 18 lớp tuyên truyền về kiến thức KTTT cho bà con nông dân, có 1.030 lượt người tham dự và 11 lớp truyền nghề có 613 người tham dự.

+ Mở 08 lớp bồi dưỡng kiến thức KTTT cho cán bộ chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn, có 715 học viên tham dự.

+ Hỗ trợ 05 cán bộ có trình độ đại học về công tác có thời hạn tại HTX hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp, với tổng số tiền là 115 triệu đồng; hỗ trợ 07 cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng về công tác có thời hạn tại HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, với tổng kinh phí là 294,421 triệu đồng.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Năm 2020, dự kiến hỗ trợ 10 HTX có sản phẩm tiêu biểu của tỉnh tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại và công nghệ do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức trong quý IV/2020. Hội chợ sẽ giới thiệu trưng bày sản phẩm của tỉnh tại 05 gian hàng gồm 42 sản phẩm. Thông qua Hội chợ đề tôn vinh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có chất lượng, năng lực cạnh tranh của HTX. Các HTX tham gia Hội chợ tìm kiếm đối tác hợp tác tiêu thụ sản phẩm; số sản phẩm nông nghiệp tham gia gấp 2 lần so với năm 2019 và chất lượng, bao bì, đóng gói sản phẩm tốt hơn.

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới.

+ Hỗ trợ các HTX ứng dụng công nghệ cao: Hỗ trợ 02 HTX của huyện U Minh và huyện Trần Văn Thời thực hành sản xuất lúa theo tiêu chuẩn GAP và ICM trong sản xuất lúa; hỗ trợ 02 HTX của huyện Thới Bình thực hiện 3 điểm ứng dụng vi sinh trong sản xuất Lúa - Tôm với tổng kinh phí thực hiện 814.524.000 đồng (Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh).

+ Hỗ trợ 15 HTX xây dựng nhãn hiệu cho các hợp tác xã với tổng kinh phí hỗ trợ 300 triệu đồng (Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh).

+ Ngân sách tỉnh cấp 900 triệu đồng, giao Liên minh HTX tỉnh tổ chức khảo sát 04 HTX để xem xét hỗ trợ đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật trong năm 2020.

- Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX:

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, đến nay vốn điều lệ từ ngân sách tỉnh cấp là 15.500 triệu đồng; vốn từ thành viên đóng góp 330,5 triệu đồng. Sáu tháng đầu năm 2020 Quỹ đã giải ngân 06 dự án, với tổng số tiền 1.200 triệu đồng đã góp phần tháo gỡ khó khăn về vốn, giúp HTX duy trì, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm và thu nhập cho hàng ngàn thành viên và người lao động trong HTX. Bên cạnh đó, Hội đồng quản lý cũng đã ban hành “Quy định về xử lý nợ vay do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh” để làm căn cứ hỗ trợ cho HTX vay vốn bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh.

- Chính sách thành lập mới HTX:

Công tác tư vấn, hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX được tập trung chỉ đạo thường xuyên. Phối hợp tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về KTTT, hỗ trợ hướng dẫn thành lập mới; hỗ trợ kinh phí thành lập mới bình quân khoảng 7 triệu/HTX từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ.

Hỗ trợ cho 05 xã thành lập mới HTX hoạt động trong các ngành hàng chủ lực của tỉnh với tổng kinh phí 164,6 triệu đồng (Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp).

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm:

Năm 2020 ngân sách tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ với 180 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bao bì nhãn hiệu hàng hóa sản phẩm tiêu biểu thuộc lĩnh vực kinh tế hợp tác, HTX. Đến nay, đã tổ chức khảo sát 04 HTX có đơn xin hỗ và sẽ xem xét hỗ trợ những HTX đạt tiêu chí theo quy định trong thời gian tới.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

Đang triển khai hỗ trợ 13 HTX đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng kinh phí hỗ trợ 7.135 triệu đồng (Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh).

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

Tuy có chuyển biến nhất định, nhưng nhìn chung KTTT của tỉnh vẫn chưa đạt được mục tiêu tổng thể, HTX chưa thoát khỏi hẳn tình trạng yếu kém kéo dài; bên cạnh đó lại ảnh hưởng dịch COVID-19 lan nhanh trên diện rộng, tình trạng hạn

hán diễn ra sớm và kéo dài gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX⁵.

- Nội lực của HTX nhìn chung còn yếu, quy mô dịch vụ nhỏ, thiếu ổn định, năng lực cạnh tranh yếu; nhiều HTX chưa có trụ sở làm việc, tài sản chưa rõ ràng về quyền sở hữu của HTX với thành viên. Hầu hết các HTX còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực, kinh nghiệm tham gia thị trường, sự gắn kết trách nhiệm giữa thành viên với HTX ở một số nơi còn hạn chế. HTX tiểu thủ công nghiệp vừa phát triển chậm về số lượng, vừa thiếu nguồn lực đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng sản phẩm, mẫu mã.

- Đối với các HTX nông nghiệp chủ yếu dịch vụ đầu vào cho sản xuất của hộ thành viên, dịch vụ đầu ra cho sản phẩm, phát triển ngành nghề còn ít. Hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, số lượng HTX có lãi tăng nhưng mức lãi còn hạn chế.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn đa số chưa qua đào tạo. Trình độ tổ chức, công tác quản lý điều hành chưa thể hiện rõ nét tính chất của mô hình HTX kiểu mới.

2. Nguyên nhân

- Hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển KTTT chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, chưa sát thực tiễn, chậm cụ thể hoá và việc bố trí nguồn lực chưa đủ, triển khai chưa thật quyết liệt.

- Nhận thức về bản chất, các nguyên tắc và giá trị của mô hình HTX kiểu mới và tính tất yếu khách quan của việc phát triển KTTT của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, thiếu thống nhất.

- Bộ máy quản lý KTTT các cấp còn hạn chế; người đứng đầu nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị thiếu quan tâm. Năng lực quản trị của nhiều HTX còn yếu, ít vốn đầu tư công nghệ và chưa liên kết với các doanh nghiệp uy tín để tìm thị trường, bao tiêu sản phẩm...; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HTX hiệu quả chưa cao; chưa có nhiều cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản về công tác tại các HTX.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ TRUNG ƯƠNG

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HTX 2012 để tạo cơ chế thuận lợi cho phát triển KTTT, HTX, đồng thời ban hành các chính sách đồng bộ, thông thoáng đi đôi tăng cường pháp chế, bố trí nguồn lực để thực hiện.

⁵Cụ thể: - Thiệt hại do hạn hán, ngập mặn: Có 10 HTX bị thiệt hại, ước tính thiệt hại khoảng 1.373 triệu đồng.

- Thiệt hại do COVID-19: có 36 HTX và THT bị thiệt hại và ước tính thiệt hại khoảng: 10.708 triệu đồng.

- Sản xuất nông nghiệp: Tình hình hạn hán ảnh hưởng đến sản lượng thu hoạch, năng suất lúa, hoa màu. Có 04 HTX và THT ước tính thiệt hại khoảng: 500 triệu đồng và hàng ngàn cây ăn trái chết.

- Hoạt động thương mại: Các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến bán lẻ, kinh doanh và doanh thu dịch vụ. có 09 HTX và THT; ước tính thiệt hại khoảng: 1.180 triệu đồng.

- Hoạt động du lịch bị ảnh hưởng bởi COVID-19. Có 01 HTX, ước tính thiệt hại khoảng 30 triệu đồng.

- Vận tải hành khách bị ảnh hưởng bởi COVID-19 có 03 HTX. Ước tính thiệt hại là: 4.104 triệu đồng.

- Chính phủ xem xét tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các HTX (nông nghiệp và phi nông nghiệp) theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2020 giai đoạn 2021 - 2025.

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục chỉ đạo xây dựng chức danh cán bộ, công chức đảm trách chức năng quản lý nhà nước về KTTT đối với các sở, ngành và chính quyền các cấp theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX 2012.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng sớm nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ của các hội nói chung và Liên minh HTX làm cơ sở giao biên chế và kinh phí ổn định; thực hiện chính sách cán bộ công tác tại Liên minh HTX để cán bộ an tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT NĂM 2021

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT NĂM 2021

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi:

- Nhận thức về KTTT và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp được nâng lên và có nhiều giải pháp tạo điều kiện cho HTX phát triển.

- Tỉnh Cà Mau có ưu thế riêng về thổ nhưỡng, khí hậu cũng như cây trồng, vật nuôi, chính vì vậy việc thành lập các mô hình HTX hoạt động với quy mô liên xã, liên huyện với những sản phẩm chủ lực của địa phương (OCOP) là một xu thế tất yếu mà các HTX cần hướng tới.

- Các hình thức KTTT, HTX đã thể hiện được vai trò liên kết, hỗ trợ thành viên. Tại nhiều địa phương, các mô hình tổ liên kết, THT, HTX là tâm điểm cho hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ. Trong thời gian tới, bên cạnh việc phát triển mở rộng các hình thức KTTT, HTX việc mở rộng quy mô và tăng cường liên kết với các thành phần kinh tế khác là rất quan trọng, cần được tập trung để KTTT, HTX không chỉ là cơ sở để hỗ trợ thành viên của mình mà còn là nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Khó khăn:

- Đa số các HTX, nhất là HTX nông nghiệp chưa có kỹ năng xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, chủ yếu tập trung vào các dịch vụ truyền thống; việc áp dụng tiếp thu tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới, giống... vào sản xuất chậm, chưa thu hút được cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật được đào tạo về làm việc tại các HTX.

- Các HTX phi nông nghiệp vẫn giữ phương thức bán hàng truyền thống, chưa chú trọng thiết kế kiểu dáng, mẫu mã, bao bì đẹp nên khả năng cạnh tranh còn nhiều hạn chế, tốc độ tăng trưởng chậm; liên kết, hợp tác giữa các HTX còn yếu, mô hình HTX chưa phát huy được hiệu quả.

- Hầu hết các HTX đều khó khăn về vốn và tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, vốn vay tín dụng. Nhiều HTX còn lúng túng trong định hướng hoạt động và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, hoạt động chưa hiệu quả.

- Các HTX đều khó khăn về mặt bằng sản xuất. Nhiều HTX chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký được hợp đồng thuê đất lâu dài, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên không thể xây dựng nhà xưởng để ổn định và đầu tư phát triển.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

- Phát huy vai trò của KTTT trong khu vực kinh tế nông thôn, chú trọng lợi ích thành viên. Phát triển và nâng cao hiệu quả các HTX theo hướng tích cực, vững chắc, tăng cường đầu tư của Nhà nước và xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất.

- Rà soát, đánh giá một cách toàn diện, đồng bộ số THT hiện có trên địa bàn, đồng thời hướng dẫn cụ thể để các THT thực hiện việc đăng ký thành lập, tổ chức hoạt động đúng theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ.

- Khuyến khích phát triển mạnh HTX theo Luật HTX năm 2012; đồng thời các HTX thu hút thêm thành viên; vận động thành viên góp thêm vốn; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia là thành viên HTX.

- Củng cố các HTX hiện có, phát triển HTX mới nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ đời sống theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ và hạ giá thành; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động kết nạp thành viên để mở rộng quy mô, tăng năng lực sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Phát triển HTX theo mô hình kinh doanh đa ngành nghề, hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển ngành nghề, tăng thu nhập; thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc hình thành HTX kiểu mới gắn với sản phẩm chủ lực của tỉnh, liên kết hình thành chuỗi giá trị với doanh nghiệp.

3. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển mở rộng số lượng các tổ chức KTTT trong tất cả các ngành, lĩnh vực; các HTX gắn với thực hành sản xuất xanh, gắn với chuỗi giá trị và sản phẩm chủ lực của địa phương, liên kết với doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Rà soát, chấn chỉnh và sắp xếp tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT; phát triển số lượng thành viên, thu hút các hộ sản xuất cá thể tham gia vào các tổ chức KTTT.

- Nâng cao tinh thần hợp tác trong cộng đồng dân cư nông thôn, nâng cao

hiệu quả xã hội của HTX để tạo việc làm, cải thiện đời sống nông dân, góp phần phát triển kinh tế địa phương, thích ứng biến đổi khí hậu và biến động của thị trường.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Phát triển mới 90 THT, đạt bình quân 01 THT/xã.
- Phát triển mới 20 HTX, với khoảng 900 thành viên. Chú trọng phát triển HTX, trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản địa bàn các xã điểm xây dựng nông thôn mới. Phân đầu thành lập 01 Liên hiệp HTX.
- Thu nhập bình quân của người lao động và thành viên trong các HTX trên 50 triệu đồng. Doanh thu bình quân của HTX đạt 1.000 triệu đồng trở lên.
- Tỷ lệ cán bộ chủ chốt HTX đã qua đào tạo khoảng 20%; trên 90% cán bộ chủ chốt HTX được bồi dưỡng bổ sung các kiến thức về HTX và các chính sách pháp luật có liên quan KTTT.
- Số HTX hoạt động hiệu quả thuộc loại khá, tốt chiếm 20% trở lên; không còn HTX ngưng, nghỉ hoạt động.
- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho cán bộ HTX⁶. Mở 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, tuyên truyền về KTTT cho cán bộ quản lý KTTT các sở, ban, ngành, các hội đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện; 09 lớp bồi dưỡng kiến thức KTTT cho cán bộ chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn; 80 lớp tuyên truyền về mô hình KTTT và tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho hội viên, người lao động; tổ chức 02 cuộc Hội thảo, tọa đàm về chính sách, pháp luật HTX.
- Hỗ trợ các HTX tham gia hội chợ xúc tiến thương mại thường niên do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức; hỗ trợ về chế biến tiêu thụ sản phẩm cho các hợp tác xã có sản phẩm tiêu biểu của tỉnh tham gia Đề án “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”; hỗ trợ ứng dụng Khoa học - Công nghệ cho các HTX phát triển sản xuất; Hỗ trợ bao bì, nhãn mác, máy móc thiết bị cho các HTX sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ kinh phí hoạt động của “Tổ tư vấn thành lập HTX” cấp tỉnh; hỗ trợ kinh phí hoạt động của Tổ tư vấn thành lập “Hội quán” năm 2021 và trang thiết bị cho 09 Hội quán thành lập trong năm 2020 theo Kế hoạch số 20/KH-BCĐ ngày 24/3/2020 của Ban chỉ đạo 1788⁷.
- Hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các hợp tác xã theo Kế hoạch hỗ trợ thí điểm đã ban hành.
- Bổ sung vốn Điều lệ hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (theo Thông báo số 276/TB-VPCP ngày 03/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi họp với Liên minh HTX Việt Nam về tình hình kinh tế hợp tác, HTX và một số đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới).

⁶ 01 lớp đào tạo sơ cấp Giám đốc HTX, 03 lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ HTX.

⁷ Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Cà Mau

5. Các giải pháp phát triển KTTT năm 2021

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012

- Tiếp tục đề xuất kiến nghị Trung ương sửa đổi một số Điều của Luật HTX 2012.

- Đề xuất HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa một số chính sách của Trung ương vào địa phương, khuyến khích HTX phát triển.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật HTX 2012 và nâng cao nguồn nhân lực HTX

5.2.1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT

Nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, nhận thức của cán bộ, người dân nói chung về KTTT; củng cố, phát triển, mở rộng hoạt động của các tổ chức KTTT.

- Đối tượng tuyên truyền: là cán bộ, thành viên các THT, HTX, LHHTX; người dân thuộc mọi lĩnh vực, ngành nghề trong xã hội, đặc biệt là nông dân, chủ hộ kinh doanh cá thể có ý định thành lập/tham gia THT, HTX, liên hiệp HTX.

- Nội dung thực hiện: nghiên cứu, tổng hợp, biên tập bộ tài liệu các kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KTTT; xây dựng, in ấn, phát hành các tài liệu có liên quan đến KTTT; tổ chức tập huấn, tuyên truyền kiến thức, pháp luật về KTTT (thông qua báo, đài; các khóa tập huấn...).

- Kết quả dự kiến đạt được:

+ 01 bộ tài liệu tập hợp các văn bản pháp luật hiện hành về KTTT (có cập nhật, bổ sung hàng năm);

+ 01 bộ sổ tay hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ về HTX, liên hiệp HTX (bao gồm các tài liệu về sắp xếp, chấn chỉnh hoạt động của HTX; thành lập HTX, đăng ký HTX, tổ chức quản lý HTX, kế toán HTX; kiểm toán HTX);

+ 01 bộ sổ tay hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ về THT (bao gồm các tài liệu về thành lập THT, tổ chức quản lý THT);

+ 09 tờ bướm các loại tuyên truyền về văn bản pháp luật về HTX, các mô hình HTX (Luật HTX; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật HTX; thành lập HTX, đăng ký HTX, tổ chức quản lý HTX, kế toán HTX; kiểm toán HTX, chính sách hỗ trợ HTX);

+ Mỗi tháng có 02 chuyên mục thường kỳ trên truyền hình, 04 chuyên mục thường kỳ trên báo giấy.

+ Mở 50 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT và mở 30 lớp truyền nghề.

- Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí.

5.2.2. Đào tạo, bồi dưỡng

- Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ tuyên truyền phụ trách lĩnh vực KTTT về chủ trương, chính sách, pháp luật và các văn bản có liên quan:

+ Số lớp: 02 lớp; số người: 50 người/lớp.

+ Thời gian: 06 ngày/lớp (03 ngày tập huấn trong tỉnh và 03 ngày học tập kinh nghiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực KTTT tỉnh bạn).

+ Đối tượng: Cán bộ quản lý nhà nước tại các sở, ngành tỉnh; văn phòng UBND cấp huyện; Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố; cán bộ tuyên truyền Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, UBMTTQVN, các hội đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, huyện, thành phố.

+ Kinh phí thực hiện: 310 triệu đồng/2 lớp.

+ Ngân sách Nhà nước: hỗ trợ 100% kinh phí.

- Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước cho cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn:

+ Số lớp: 09 lớp; số người: 80 người/lớp.

+ Thời gian: 02 ngày/lớp tại trung tâm các huyện, thành phố Cà Mau.

+ Kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng/9 lớp.

+ Ngân sách Nhà nước: hỗ trợ 100% kinh phí.

- Phối hợp với Trường trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX miền Nam đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý HTX nông nghiệp:

+ Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, lớp sơ cấp Giám đốc HTX: 01 lớp, 40 người, 65 ngày/lớp (60 ngày thực học trong tỉnh và 05 ngày học tập kinh nghiệm thực tế tỉnh bạn); đối tượng: thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ dự kiến nguồn làm Giám đốc HTX; kinh phí thực hiện 771,45 triệu đồng; ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí.

+ Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh chuyên sâu, kiểm soát, kế toán cho cán bộ HTX: 03 lớp, 50 người/lớp, 8 - 10 ngày/lớp (mỗi lớp có 03 ngày học tập kinh nghiệm mô hình quản lý HTX tỉnh bạn); đối tượng: thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc, kế toán, thủ quỹ; kinh phí thực hiện 491,45 triệu đồng/3 lớp; ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí.

- Mở 80 lớp tuyên truyền về mô hình KTTT và tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho hội viên, người lao động.

+ Số lớp: 80 lớp; số người: 50 người/lớp

+ Thời gian: 01 ngày/lớp, tại xã, phường, thị trấn, khóm, ấp.

+ Đối tượng: Hội viên các hội đoàn thể chính trị - xã hội và người lao động.

+ Kinh phí thực hiện 664 triệu đồng/80 lớp.

+ Ngân sách Nhà nước: hỗ trợ 100% kinh phí.

- Hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp theo Kế hoạch thí điểm và lĩnh vực nông nghiệp; Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí.

Trong đó:

+ Chuyển nguồn thực hiện thực hiện năm 2020: 115 triệu đồng.

+ Kinh phí thực hiện năm 2021: 1.554 triệu đồng.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 đã được Chính phủ phê duyệt

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực để hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình phát triển KTTT, HTX phù hợp với Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ khởi nghiệp, thành lập mới; bồi dưỡng năng lực cán bộ quản trị, đào tạo nghề cho thành viên gắn với sản phẩm, hàng hóa của HTX; tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại cho HTX, sản phẩm OCOP; bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX để mở rộng cho vay.

- Ngân sách địa phương có chính sách ưu tiên hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm gắn với Đề án mỗi xã một sản phẩm - OCOP.

- Hỗ trợ các HTX tham gia hội chợ xúc tiến thương mại thường niên do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức.

- Công tác tư vấn, hỗ trợ thành lập mới THT, HTX được tập trung chỉ đạo, thường xuyên tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức về KTTT. Dự kiến hỗ trợ bình quân thành lập mới khoảng 7 triệu đồng/HTX.

- Bổ sung vốn Điều lệ hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ cho các HTX phát triển sản xuất, bình quân 5 dự án/năm, mỗi dự án hỗ trợ 200 triệu đồng.

- Hỗ trợ bao bì, nhãn mác, máy móc thiết bị cho các HTX sản xuất, kinh doanh, cho 15 HTX: 307,5 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động “Tổ tư vấn thành lập HTX” cấp tỉnh, với số tiền: 160 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Tổ tư vấn thành lập Hội quán năm 2021 và trang thiết bị cho 09 Hội quán thành lập trong năm 2020 theo Kế hoạch số 20/KH-BCĐ ngày 24/3/2020 của Trưởng Ban chỉ đạo 1788 của tỉnh: 150 triệu đồng.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

- Phát huy vai trò và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT các cấp: Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các sở, ngành, cấp huyện và xã thực hiện

có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX; phân công các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình, dự án phát triển KTTT, HTX; đánh giá tình hình HTX ở những xã được công nhận nông thôn mới, nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, đồng thời khắc phục tồn tại, yếu kém, biểu hiện hình thức và chạy theo thành tích; tiến hành đợt điều tra, thống kê toàn diện tình hình KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp của địa phương giai đoạn 2021 - 2025; nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, bất cập và khó khăn của HTX, THT để có biện pháp giải quyết.

- Phối hợp rà soát, đánh giá, kiện toàn, củng cố hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012. Xử lý dứt điểm các HTX yếu kém hoặc ngưng nghỉ hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các HTX, kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ HTX hoạt động đúng Luật và hiệu quả. Vận động các thành viên của HTX nâng mức vốn góp, các HTX có điều kiện thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập các HTX cùng ngành nghề và hoạt động trên cùng địa bàn để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát triển HTX.

- Kiện toàn hệ thống bộ máy các cấp để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về HTX theo quy định của Luật HTX và các văn bản quy phạm pháp luật về HTX. Ban hành một số chính sách phù hợp với tình hình của tỉnh nhằm hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Liên minh HTX, thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phát triển HTX, tư vấn, hỗ trợ thành viên, tham gia xây dựng và phối hợp hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT.

- Chấn chỉnh tổ chức và đổi mới nội dung và phương thức hoạt động trong từng HTX để đảm bảo đúng tính chất là một tổ chức KTTT theo nguyên tắc tự chủ, tự quản và tự chịu trách nhiệm; phát huy dân chủ, phục vụ tốt nhất nhu cầu đa dạng của thành viên, giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động.

- Phát triển HTX gắn với nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lồng ghép với các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, ngành và lĩnh vực; tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. Quan tâm, tạo điều kiện để các HTX xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Tập hợp và huy động được đội ngũ cán bộ chủ chốt HTX có năng lực và phẩm chất, tận tâm, nhiệt tình, có tâm huyết với công việc của HTX; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực dưới nhiều hình thức cho HTX, nhất là cán bộ quản lý HTX:

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX theo quy định tại Luật HTX năm 2012 và các quy định khác; Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, Luật HTX, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với KTTT.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển KTTT

- Huy động mọi nguồn lực cho phát triển HTX; khuyến khích, tạo điều kiện để các HTX và các thành phần kinh tế khác đầu tư vào HTX đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh.

- Lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết.

- Tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các hộ nông dân khi tham gia HTX, THT và các hình thức tổ chức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi các sản phẩm nông nghiệp.

- Đẩy mạnh sự liên kết trong khu vực KTTT và giữa HTX với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm huy động mọi nguồn lực tập trung cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Khuyến khích thu hút cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật, sinh viên mới ra trường về làm việc tại HTX, từng bước tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ chủ chốt ở một số lĩnh vực, ngành nghề; nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và ổn định cán bộ.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể năm 2021 của tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp (Kèm theo các Biểu số liệu có liên quan và Phụ lục phân công nhiệm vụ)/.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Phát triển Hợp tác xã - Bộ KH&ĐT, cucphtx@mpi.gov.vn;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Lưu: VT, KT (D03, 01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sửu

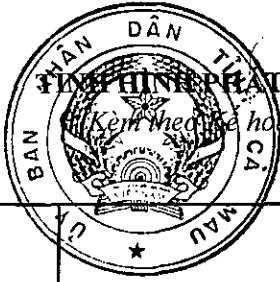


Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 92 /KH-UBND ngày 01 /9 /2020 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	213	228	228	248
	<i>Chia ra:</i>					
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	139	166	166	186
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	9	8	8	8
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	10	10	10	10
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	2	2	2	2
	Hợp tác xã thương mại	HTX	24	17	17	17
	Hợp tác xã vận tải	HTX	26	20	20	20
	Hợp tác xã khác	HTX	3	5	5	5
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX		1	0	1
	<i>Chia ra:</i>					
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX		1	0	1
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX				
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX				
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX				
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX				
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX				
	Hợp tác xã khác	LHHTX				
3	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.085	1.178	1.178	1.278
	<i>Chia ra:</i>					
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	1.070	1.060	1.060	1.180
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	15	50	50	50
	Tổ hợp tác xây dựng	THT	0	20	20	20
	Tổ hợp tác tín dụng	THT				
	Tổ hợp tác thương mại	THT				
	Tổ hợp tác vận tải	THT				
	Hợp tác xã khác	THT	-	28	28	28

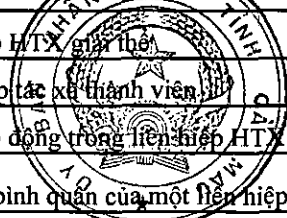


Phụ lục 1

TRÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

theo kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số Hợp tác xã	HTX	213	228	228	248
	<i>Trong đó:</i>					
	Số Hợp tác xã đang hoạt động	HTX	192	228	231	251
	Số Hợp tác xã thành lập mới	HTX	38	45	45	20
	Số Hợp tác xã giải thể	HTX	15	27	30	0
	Số Hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	131	105	105	115
2	Tổng số thành viên Hợp tác xã	Người	3.614	4.560	4.560	4.700
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	340	900	900	140
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong Hợp tác xã	Người	4.201	5.700	5.700	5.840
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	420	900	900	500
	Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã	Người	3.111	5.700	5.700	4.700
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	891	981	981	1.004
	<i>Trong đó</i>					
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ, sơ trung cấp	Người	178	134	134	144
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	89	68	68	78
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Trđồng/năm	900	1.000	1.000	1.050
	<i>Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên</i>	Trđồng/năm	450	650	650	660
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Trđồng/năm	200	300	300	310
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Trđồng/năm	42	50	50	50
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX		1	0	1
	<i>Trong đó</i>					
	Số liên hiệp HTX đang hoạt động	LH HTX		1	0	1
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX				1



	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX				
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX				
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người				
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Triệu đồng				
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Triệu đồng				
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.085	1.178	1.178	1.378
	<i>Trong đó:</i>					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT				
2	Tổng số thành viên	Thành viên	15.638	20.026	20.026	20.026
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên				
3	Doanh thu bình quân một Tổ hợp tác	Trđồng/năm	330	350	350	350
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Trđồng/năm	120	150	150	150

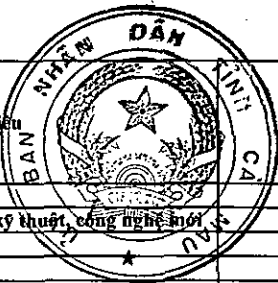


Phụ lục 3

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kế hoạch số 92 /KH-UBND ngày 01 /9/2020 của UBND tỉnh Cà Mau)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác
1	2	3	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	4=5+6	5	6
1	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX										
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thi điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã										
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người	56		56	60		60	40		40
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	558,5		558,5	1.387		1.387	771		771
	Trong đó										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0		0	693,5		693,5	0		0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	558,5		558,5	693,5		693,5	771		771
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	1.640		1.640	1.640		1.640	750		750
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.250		1.250	1.370		1.370	1.466		1.466
	Trong đó										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0		0	0		0	0		0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	1.250		1.250	1.370		1.370	1.466		1.466
1.3	Bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể	Người	720		720	720		720	720		720
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	400		400	500		500	500		500
	Trong đó										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0		0	0		0	0		0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	400		400	500		500	500		500
1.4	Hoàn vốn kinh phí ứng thực hiện Kế hoạch thi điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX phi nông nghiệp năm 2020 (6 tháng)	Người				5		5	5		5
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				115		115	115		115
	Trong đó										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng				115		115	115		115
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				0		0	0		0
1.5	Tiếp tục hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã phi nông nghiệp năm 2021 theo Kế hoạch (12 tháng năm 2021)	Người				5		5	9		9
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				115		115	429		429
	Trong đó										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng				429		429	429		429
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				0		0	0		0
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	12		12	10		10	10		10
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	225		225	250		250	250		250
	Trong đó										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	0		0	0		0	0		0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	225		225	250		250	250		250



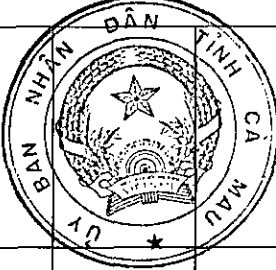
TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác	
1	2	3	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	4=5+6	5	6	
3	Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới											
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				5		5	5		5	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				1.000		1.000	1.000		1.000	
	Trong đó											
	Ngân sách trung ương	Tr đồng				0		0	0		0	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng				1.000		1.000	1.000		1.000	
4	Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã											
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	20		20	20		20	20		20	
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	5.500		5.500	5.500		5.500	5.500		5.500	
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội											
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX										
6	Hỗ trợ thành lập mới											
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	29		29	45		45	20		20	
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX							192,047		192,047	
	- Số Liên hiệp HTX được hỗ trợ	LHHTX	0		0	0		0	1		1	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	200		200	315		343	200		200	
	Trong đó											
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	0		0	0		0	0		0	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	200		200	315		315	200		200	
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LAM, NGƯ, DIỆM NGHIỆP											
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng											
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX										
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng										
	Trong đó											
	Ngân sách trung ương	Tr đồng										
	Ngân sách địa phương	Tr đồng										
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất											
2.1	Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX										
	Tổng diện tích đất được giao	m2										
2.2	Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX										
	Tổng diện tích đất được cho thuê đất	m2										
2.3	Số hợp tác xã được miễn, giảm tiền thuê đất	HTX										
	Tổng số tiền thuê đất được miễn, giảm	Tr đồng										
3	Ưu đãi về tín dụng											
3.1	Số HTX được vay tổ chức tín dụng	HTX										
	Số tiền được vay tổ chức tín dụng	Tr đồng										
3.2	Số HTX được hỗ trợ lãi suất vay	HTX										
	Số tiền được hỗ trợ lãi suất	Tr đồng										
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh											
	-Số HTX được hỗ trợ	HTX										
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng										
	Trong đó											
	Ngân sách trung ương	Tr đồng										
	Ngân sách địa phương	Tr đồng										
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm											
	-Số HTX được hỗ trợ	HTX	10		10	10		10	10		15	


TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác
1	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	7=8+9 180	8 0	9 180	10=11+12 200	11 0	12 200	4=5+6 200	5 0	6 308
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	0		0	0		0	0		0
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	180		180	200		200	200		308
6	Hỗ trợ khác										
III	HỖ TRỢ KHÁC										
1	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc cho HTX được chọn thực hiện tiêu chí thứ 13 về xây dựng nông thôn mới										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX			0	0		0	0	35	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			0	0		0	0	350	
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng								350	
2	Hỗ trợ kinh phí hoạt động các "Hội quán" thí điểm										
	Số hội quán được hỗ trợ	Hội quán				9		9			9
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				225		225			150
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng				225		225			150
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của "Tổ tư vấn thành lập Hợp tác xã" cấp tỉnh										
	Tổng kinh phí hoạt động	Tr đồng				100		100	160		160
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng				0		0	160		160
	Ngân sách địa phương	Tr đồng				100		100	0		0
4	Hỗ trợ mở gian hàng trưng bày sản phẩm HTX										
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				1		1	1		1
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng				200		200	500		500
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
5	Hỗ trợ thuê mặt bằng trụ sở, thiết bị Liên hiệp HTX										
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							200		200
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							200		200



Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
Kế hoạch số 92 /KH-UBND ngày 01 / 9/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ trọng tâm	Thời gian thực hiện
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	<ul style="list-style-type: none">- Cụ thể hóa chính sách của Trung ương vào địa phương.- Đề xuất kiến nghị sửa đổi một số Điều của Luật HTX 2012.- Rà soát, đánh giá, phân loại hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, Luật HTX, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với KTTT.	<ul style="list-style-type: none">- Thường xuyên- Năm 2021- Quý IV/2021- 02 lần/năm
2	Liên minh HTX	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các HTX, kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ HTX hoạt động đúng Luật và hiệu quả.- Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho HTX (01 lớp đào tạo sơ cấp, 03 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ); tập huấn, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân (09 lớp bồi dưỡng kiến thức KTTT cho cán bộ cấp xã).- Tổ chức 02 cuộc Hội thảo - tọa đàm về chính sách pháp luật HTX.- Tổ chức các HTX tham gia hội chợ xúc tiến thương mại thường niên do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức.- Thành lập mới 01 Liên hiệp HTX; xây dựng thí điểm 09 mô hình "Hội quán" (tuyên truyền, vận động tạo nguồn để thành lập mới Hợp tác xã trên địa bàn 09 huyện, thành phố); xây dựng 01 cửa hàng trưng bày sản phẩm tiêu biểu của các hợp tác xã trên địa	<ul style="list-style-type: none">- Thường xuyên- Thường xuyên- 02 lần/năm- 01 lần/năm- Năm 2021

			<p>bản tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí điểm hỗ trợ 05 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại hợp tác xã thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp. 	<p>- Năm 2021</p>
3	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh sự liên kết trong khu vực HTX và giữa HTX với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. - Thực hiện chính sách khuyến khích thu hút cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật, sinh viên mới ra trường về làm việc tại HTX lĩnh vực nông nghiệp (20 cán bộ/10 HTX). - Lòng ghép, kết hợp các CTMTQG, các chương trình phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh để phát triển kinh tế hợp tác, liên kết. - Hỗ trợ cho 20 HTX có sản phẩm OCOP tham gia kết nối thị trường. 	<p>Năm 2021</p>
4	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn hệ thống bộ máy các cấp để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về HTX theo quy định của Luật HTX và các văn bản quy phạm pháp luật về HTX. - Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Liên minh HTX. - Đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể (khắc phục tình trạng đội ngũ cán bộ vừa yếu, vừa thiếu) 	<p>Năm 2021</p>
5	<p>Sở Tài chính</p>	<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo Kế hoạch được duyệt - Triển khai thực hiện Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của 	<p>Thường xuyên</p>



		HTX và các đơn vị có liên quan	HTX.	
6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Thực hiện việc lồng ghép nguồn lực từ Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn để đào tạo khu vực KTTT	Thường xuyên
7	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Tổ chức, tạo điều kiện để các HTX xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước	Thường xuyên
8	Ngân hàng Nhà nước VN chi nhánh tỉnh Cà Mau	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Giải pháp tiếp cận vốn tín dụng của các hộ nông dân khi tham gia HTX, THT và các hình thức tổ chức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi các sản phẩm nông nghiệp	Thường xuyên
9	Báo, Đài tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Nâng cao chất lượng tin, bài phản ánh về phát triển KTTT, HTX	Thường xuyên
10	Các huyện, thành phố Cà Mau	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, rà soát việc tổ chức và hoạt động; xử lý dứt điểm các HTX yếu kém hoặc ngưng nghỉ kéo dài trên địa bàn. - Tham mưu, đề xuất, kiến nghị kịp thời, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc theo chức năng nhiệm vụ được giao. 	Thường xuyên